TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST
Ngày: 13-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Toan
2. Ông Ksor Thưl

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Yến-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Hoàng Q; Giới tính: Nam; Sinh năm 1998 tại Gia Lai.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số 28/13 đường N1, tổ 3, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Thợ xăm; Con ông Trịnh Văn Cvà bà Huỳnh Thị Quỳnh S; Bị cáo có vợ tên là Lê Thị T (chưa đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2019; Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo Trịnh Hoàng Q bị tạm giữ từ ngày 02-11-2021, sau đó bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Ông Trịnh Đình D -Người chứng kiến. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Hoàng Q là đối tượng có sử dụng ma túy. Thông qua các mối quan hệ xã hội, Q quen biết đối tượng tên S (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 01-11-2021, Q đón xe ôm (không rõ họ tên, lai lịch) chở đi đến ngã ba đường S

giao nhau với đường N2, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Tại đây, Q đã mua của S 01 gói ma túy dạng khay với giá 300.000 đồng, mục đích để sử dụng. Sau khi, mua được ma túy thì Q cất trong túi quần mặc trên người rồi đi về phòng trọ số 05, dãy trọ số 57/19 đường Đ, tổ 4, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Về đến phòng trọ, Q treo quần trong túi có cất giấu ma túy trên tường tầng 2 của phòng trọ, rồi Q và Nguyễn Ngọc Thảo U (sinh năm 1996, trú tại thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; là bạn gái của Q) đi ngủ. Đến 09 giờ 30 phút ngày 02-11-2021, khi Q đang ở phòng trọ cùng với U thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố P phối hợp với Công an phường I kiểm tra, phát hiện bắt quả tang; thu giữ trong túi quần của Q 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc A1586, kèm sim số.

Tại Bản kết luận giám định số 723/KLGĐ ngày 10-11-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *"01 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ketamine, khối lượng 1,3806 gam"*.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Tại Bản Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trịnh Hoàng Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng Q với mức án từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

2. Đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 723/KLGĐ ngày 10-11-2021có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

-Trả lại cho bị cáo Trịnh Hoàng Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc A1586, kèm sim số.

3.Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Trịnh Hoàng Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở xác định:

Vào 09 giờ 30 phút ngày 02-11-2021, tại phòng trọ số 05, dãy trọ số 57/19 đường Đ, tổ 4, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai, khi Trịnh Hoàng Q đang tàng trữ 1,3806 gam chất ma túy, loại Ketamine với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi tàng trữ 1,3806 gam chất ma túy, loại Ketamine với mục đích để sử dụng do bị cáo Trịnh Hoàng Q thực hiện như đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo Trịnh Hoàng Q hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái pháp luật nhưng do bản thân có sử dụng ma túy, bị cáo đã bất chấp pháp luật và đã đã thực hiện hành vi tàng trữ 1,3806 gam chất ma túy, loại Ketamine với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm của pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 723/KLGĐ ngày 10-11-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc A1586, kèm sim số là tài sản của bị cáo Trịnh Hoàng Q không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[4] Bị cáo Trịnh Hoàng Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với chị Nguyễn Ngọc Thảo U (bạn gái của Q) và anh Trần Xuân Q (chủ nhà trọ), không biết việc Q tàng trữ chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng tên S là người đã bán ma túy cho bị cáo Q. Hiện nay, chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên chưa có căn cứ xử lý, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào xác định được thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Hoàng Q phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng Q 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (02-11-2021).

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định trong 01 (một) bì Công văn ghi số 723/PC09 ngày 10-11-2021 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

-Trả lại cho bị cáo Trịnh Hoàng Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc A1586, kèm sim số.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05-4-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

4. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Trịnh Hoàng Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ-Công an TP. P;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
-Trại giam T20;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Rmah HThuyên